

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2017/DS- STT

Ngày: 29/9/2017

*“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bảo Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Tùng
2. Ông Trần Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Phường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, TP.Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 32/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2017/QĐST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P

Địa chỉ trụ sở: Phố Đ, phường T, quận H, TP.Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Hữu B - Chức vụ: nhân viên (theo văn bản ủy quyền số 06/2017/UQ-TDTD, ngày 02/6/2017)

2. Bị đơn: Bà Hà Cẩm N, sinh năm 1971

Nơi cư trú: ấp T, xã VT, huyện T, thành phố Cần Thơ.

(Ông B và bà N có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện ngày 27/3/2017 và lời trình bày của anh Trần Hữu B – người đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng TMCP P:

Căn cứ theo hợp đồng tín dụng số 20141213-124010-0001, do bà N ký với Ngân hàng 10/12/2014. Theo đó, bà N vay số tiền 36.750.000đồng, lãi suất 2,92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, bà N phải trả cho Ngân hàng cả gốc và lãi là 51.609.000 đồng (trong đó nợ lãi là 14.859.000đồng), thời gian trả trong 24 tháng, 23 tháng đầu trả mỗi tháng trả số tiền 2.151.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.136.000 đồng. Thời gian bắt đầu trả là ngày 17/01/2015, kết thúc ngày 17/12/2016. Việc vay nợ, bà N không thế chấp tài sản (vay tín chấp).

Thực hiện hợp đồng, bà N đã trả được 07 kỳ, mỗi kỳ 2.151.000đồng với tổng số tiền 15.057.000 đồng (gồm nợ gốc và lãi), trả kỳ sau cùng là ngày 14/9/2015 sau đó ngưng trả cho đến nay.

Mặt dù, Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở nhưng bà N vẫn không thanh toán đúng hạn. Nay Ngân hàng yêu cầu bà N phải trả số nợ gốc là 25.502.080đồng và tiền lãi là 8.049.920đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 36.552.000đồng.

- Bị đơn bà Hà Cẩm N trình bày:

Tại biên bản hòa giải ngày 17/7/2017 ở Tòa án, bà thống nhất với lời trình bày của anh Trần Hữu B— người đại diện cho Ngân hàng về số tiền vay, lãi suất, thời gian trả nợ, số tiền bà đã trả và số tiền còn nợ lại như đại diện Ngân hàng đã trình bày như nêu trên.

Nay vì hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn nên bà chỉ đồng ý trả cho Ngân hàng tiền gốc, xin không trả tiền lãi. Cách thức trả là trả dần, mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: bà N có trả thêm cho Ngân hàng 02 kỳ, ngày 31/7/2017 trả 1.000.000đồng và ngày 05/9/2017 trả 1.000.000đồng. Số nợ còn lại đến nay là 34.552.000đồng, trong đó, tiền gốc là 27.502.080 đồng, lãi là 7.049.920đồng.

Ngân hàng chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc và lãi như nêu trên, không yêu cầu phải trả tiền lãi sau ngày xét xử sơ thẩm. Còn phía bị đơn chỉ đồng ý trả 500.000đồng mỗi tháng cho đến khi dứt nợ.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh thụ lý vụ kiện “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa Ngân hàng TMCP P với bị đơn bà Hà Cẩm N là đúng thẩm quyền, Tòa án đã thu thập chứng cứ đầy đủ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện các bước của phiên tòa sơ thẩm đúng thủ tục tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Bà Hà Cẩm N vay tiền của Ngân hàng TMCP P (*viết tắt Ngân hàng*), vì mục đích tiêu dùng nhưng vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phát sinh tranh chấp. Quá trình tố tụng, bà N với Ngân hàng thì không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án phải đưa vụ án ra để xét xử theo quy định.

Ngày 10/12/2014, giữa Ngân hàng với bà N, ký kết văn bản “Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng”. Theo đó, bà N vay số tiền vốn là 35.000.000đồng (chưa bao gồm phí mua bảo hiểm 1.750.000đồng), lãi suất 2,95%/tháng, mục đích vay tiêu dùng (sửa chữa nhà). Theo thỏa thuận, bà N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng cả tiền vốn và lãi là 51.609.000đồng, trả chậm trong 24 tháng. Trong 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.151.000đồng, tháng cuối cùng trả 2.136.000đồng. Thanh toán vào ngày 17 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 17/01/2015, kết thúc ngày 17/12/2016.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà N chỉ thanh toán cho Ngân hàng được 09 kỳ với tổng số tiền 17.057.000 đồng. Như vậy, bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, vì khoản nợ đến nay đã quá thời hạn trả. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà N phải trả số nợ còn lại cả tiền vốn và lãi là có căn cứ.

Tính đến nay, số tiền nợ lãi theo thỏa thuận vay là 7.049.920đồng. Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng chỉ yêu cầu bà N trả số tiền nợ lãi này, không yêu cầu phải tiếp tục trả lãi do chậm thanh toán kể từ sau khi xét xử sơ thẩm là có lợi cho bà N nên ghi nhận.

Trong quá trình tố tụng, bà N cũng thừa nhận số tiền vay, lãi suất, thời gian trả, số tiền bà đã trả và số tiền còn nợ lại như đại diện Ngân hàng trình bày. Nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn bà xin được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Xét thấy, theo thỏa thuận vay tiền, thời hạn bà N trả nợ góp kỳ cuối cho Ngân hàng là vào tháng 12/2016, đến thời điểm xét xử sơ thẩm đã là tháng 9/2017, như vậy toàn bộ số tiền nợ vốn, lãi còn lại là đã quá thời hạn thanh toán. Không có cơ sở để Tòa án tuyên buộc bà N trả góp hàng tháng như ý kiến của bà. Cách thức trả và thời hạn trả sẽ do cơ quan thi

hành án dân sự xem xét theo thẩm quyền theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “ *Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*” có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2017. Do bà N có trách nhiệm trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định: $34.552.000\text{đồng} \times 5\% = 1.727.600\text{đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 144, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “ *Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*” có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Hà Cẩm N.

1/ Buộc bà Hà Cẩm N có trách nhiệm trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP P số tiền 34.552.000đồng, trong đó: nợ gốc là 27.502.080đồng, nợ lãi là 7.049.920đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng không yêu cầu bị đơn phải trả thêm tiền lãi do chậm thanh toán kể từ sau khi xét xử sơ thẩm cũng như trong giai đoạn thi hành án.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Hà Cẩm N phải chịu 1.727.600đồng (*một triệu bảy trăm hai mươi bảy ngàn sáu trăm*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.500.000 đồng theo biên lai thu số: 0093305, ngày 03 tháng 5 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHÂN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Bảo Anh